

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀ QUẢNG  
TỈNH CAO BẰNG**

Bản án số: 29/2021/HS-ST  
Ngày 23-9-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ QUẢNG, TỈNH CAO BẰNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Hồng Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lý Đức Thà

Bà Hoàng Thị Viễn

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đàm Nhật Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23-9-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2021/TLST-HS ngày 12-8-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 30-8-2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/HSST-QĐ ngày 10-9-2021 đối với bị cáo:

**Mã Văn T** (tên gọi khác: Mã Văn N), sinh ngày 06 tháng 01 năm 2000 tại xã TT, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Xóm LG, xã TT, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng (nơi cư trú là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú); nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Mù chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mã Văn S, sinh năm 1963 và bà Hoàng Thị P, sinh năm 1977; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30-7-2021 Công an huyện Hà Quảng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Mã Văn T về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25-6-2021 đến ngày 04-7-2021, tạm giam từ ngày 04-7-2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Quảng, có mặt.

***- Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Bế Văn B - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng bào chữa cho Mã Văn T, có mặt.

***- Bị hại:***

1. Ông Ngô Doãn K, sinh năm 1970; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường ĐM, quận NTL, thành phố Hà Nội; Nơi tạm trú: Tổ XV, thị trấn XH, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng, vắng mặt không có lý do.

2. Ông Triệu Văn T, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Xóm ĐC, thị trấn XH, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng, vắng mặt có lý do.

3. Ông Nông Văn V, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Tổ XV, thị trấn XH, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng, vắng mặt có lý do.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Mã Văn D, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Xóm LG, xã TT, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông ông Hoàng Văn T, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Xóm TT, xã TT, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24-6-2021 ông Ngô Doãn K sinh năm 1970, tạm trú tại Tổ XV, thị trấn XH, huyện HQ đến trình báo về việc bị kẻ gian phá khóa tủ đựng thiết bị máy móc để tại công trình Nghĩa trang liệt sỹ huyện HQ lấy cắp toàn bộ máy móc bên trong. Sau khi tiếp nhận đơn trình báo cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng đã tiến hành điều tra xác minh. Qua đó xác định được đối tượng Mã Văn T sinh năm 2000, trú tại xóm LG, xã TT, huyện HQ là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Tại cơ quan điều tra, Mã Văn T khai nhận: T đang là công nhân làm thuê tại Nghĩa trang liệt sỹ huyện HQ. Chiều ngày 23-6-2021, do trời nắng nóng nên T cùng các công nhân khác được người quản lý công trình cho nghỉ. Vì được nghỉ nên T và một số công nhân đi về nhà, khi đến nhà Mạ Văn B trú tại xóm LG, xã TT, huyện HQ thì cả nhóm gồm Hoàng Văn B, Hoàng Văn T, Mạ Văn T1 (già), Mã Văn T (tên khác: Mạ Văn T), Ngô Văn T2 cùng nhau vào nhà B uống rượu. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, sau khi uống rượu xong T nảy sinh ý định trộm cắp các thiết bị máy móc được cất trong tủ sắt được đặt tại khu vực nghĩa trang. T cùng Mã Văn T (là người cùng xóm với T) đi về, tới nhà của T, T gửi lại xe mô tô rồi bước bộ đi về (vì đường vào nhà T không thể đi xe). Về tới nhà, T chuẩn bị 02 (hai) bao tải đưa rồi bước bộ quay lại nhà T để lấy xe mô tô, tại đây T nhìn thấy 01 (một) khúc gỗ để gần đó nên T đã cầm theo mục đích dùng làm đòn gánh 02 (hai) bao tải nếu trộm cắp được tài sản. T điều khiển xe tới nhà anh C (T không nhớ họ tên đầy đủ) là người cùng xóm với T để uống bia và đánh vài ván Bi-a rồi sau đó T

một mình điều khiển xe mô tô đi đến Nghĩa trang liệt sỹ huyện HQ. Tới nơi T để xe mô tô cách vị trí bậc thang khoảng 100 mét rồi lấy 01 (một) lưỡi cưa sắt mà T đã để trong cốp xe mô tô từ trước đó cùng với 02 (hai) bao tải dứa, 01 (một) đòn gánh đi lên nghĩa trang. Khi đến vị trí đặt chiếc tủ sắt đựng các thiết bị máy móc T đã dùng lưỡi cưa để cắt ổ khóa tủ sắt, khi đã cắt được ổ khóa T đặt lưỡi cưa sắt ở trên bia mộ liệt sỹ ở bên trái tủ theo hướng đi vào rồi mở cửa tủ lấy toàn bộ thiết bị máy móc vào trong 02 (hai) bao tải dứa, sau đó buộc 02 (hai) bao tải vào đòn gánh và lấy ổ khóa móc cánh cửa tủ sắt lại rồi gánh số tài sản trộm cắp được xuống vị trí xe mô tô và đi về nhà. Về tới nhà, T cất giấu số tài sản vừa trộm cắp được lên gác tại căn nhà cũ đã bỏ hoang (cách nhà T đang ở khoảng 10 mét), lúc đó T nhìn điện thoại khoảng 22 giờ, sau đó T đi ngủ. Ngoài ra, Mã Văn T còn khai nhận cách ngày 23-6-2021 khoảng 20 ngày trở về trước (không nhớ thời gian cụ thể) lợi dụng người quản lý và các công nhân khác đã say rượu, T đã trộm cắp 01 (một) máy bơm nước để ở bên cạnh cổng Nghĩa trang liệt sỹ huyện HQ, sau khi trộm được T đã cất giấu chiếc máy bơm nước lên gác tại căn nhà cũ đã bỏ hoang của gia đình T.

Ngày 28-6-2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng ban hành Yêu cầu định giá tài sản. Tại Kết luận định giá tài sản số 117/KL-HĐĐG ngày 02-7-2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Hà Quảng kết luận tại thời điểm định giá: 01 (một) máy bơm nước đã qua sử dụng có giá 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng), 01 (một) máy hàn điện đã qua sử dụng có giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), 01 (một) máy cắt sắt đã qua sử dụng có giá 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng), 01 (một) máy đục bê tông đã qua sử dụng có giá 1.995.000 đồng (một triệu chín trăm chín mươi năm nghìn đồng), 02 (hai) máy mài màu xanh đen đã qua sử dụng có giá 1.380.000 đồng (một triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng), 01 (một) máy cắt đá đã qua sử dụng có giá 520.000 đồng (năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, chỉ yêu cầu được trả lại các tài sản. Trong Đơn xin xét xử vắng mặt bị hại Triệu Văn T, Nông Văn V không yêu cầu Tòa án phải giải quyết về việc bồi thường thiệt hại.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản (chiếc máy bơm nước) xảy ra vào khoảng đầu tháng 6 năm 2021, do không đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản nên ngày 30-7-2021 Công an huyện Hà Quảng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Mã Văn T.

Tại bản Cáo trạng số: 26/CT-VKSHQ ngày 12-8-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng truy tố bị cáo Mã Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Mã Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mã Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 25-6-2021 đến ngày 23-9-2021) là 91 ngày. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Không có.

Trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

+ Trả lại cho ông Triệu Văn T 01 (một) máy bơm nước màu xanh dương trên máy có dán tem chữ TAIJA, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho ông Nông Văn V 01 (một) máy hàn điện màu đỏ có chữ PLATO và 01 (một) máy cắt sắt màu đỏ đen có ký hiệu FEG, đều đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho ông Ngô Doãn K 01 (một) máy đục bê tông màu đỏ, đen, bạc loại cầm tay có ký hiệu QUAIYOU kèm 01 (một) mũi đục bằng kim loại; 02 (hai) máy mài màu xanh đen có ký hiệu Makita; 01 (một) máy cắt màu cam trên máy có dán tem ký hiệu MakeTec, đều đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho Mã Văn D 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ bạc mang biển kiểm soát 11L - 13774, xe cũ đã qua sử dụng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khúc cây bằng gỗ dài 1,67 mét đầu to nhất có đường kính là 4 cm, hai đầu được chặt nham nhở; 02 (hai) bao tải dừa màu xanh cũ đã qua sử dụng; 01 (một) lưỡi cưa bằng kim loại dài 32 cm, rộng 02 cm đã rỉ sét, đã qua sử dụng.

+ Trả lại số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho bị cáo Mã Văn T.

- Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo, nhất trí với kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173

của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các yếu tố sau đây: Bị cáo Mã Văn T là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn mù chữ do đó nhận thức pháp luật rất hạn chế. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo tự nguyện thành khẩn khai báo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình với thái độ ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã nhờ gia đình thay mặt bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại với số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Quảng. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Mã Văn T được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ mức 18 tháng và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng. Tại phần tranh luận bị cáo Mã Văn T, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận và đều nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng, bị cáo đã nhận ra lỗi lầm, hối hận về hành vi của mình, hứa sau này sẽ không tái phạm, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, kết luận định giá tài sản, bản ảnh hiện trường, vật chứng của vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đủ căn cứ và cơ sở kết luận: Tối ngày 23-6-2021, Mã Văn T lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý, trông coi tài sản đã có hành vi lén lút đến Nghĩa trang liệt sỹ huyện HQ dùng lưỡi cưa sắt cắt khóa tủ đựng thiết bị máy móc của công trình chiếm đoạt các tài sản gồm: 01(một) máy hàn điện màu đỏ và 01 (một) máy cắt sắt màu đỏ đen của Nông Văn V; 01(một) máy cắt màu cam, 01 (một) máy đục bê tông màu đỏ đen bạc, 02 (hai) máy mài màu xanh đen của Ngô Doãn K. Hội đồng định giá tài sản kết luận các tài sản bị chiếm đoạt có giá trị tổng là 6.595.000 đồng (sáu triệu năm trăm chín mươi năm nghìn đồng). Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ mà Viện kiểm sát đưa ra là đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi trộm cắp là vi phạm nhưng vì lợi ích cá nhân bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt:

Bị cáo có nhân thân xấu (Ngày 30-7-2021 Công an huyện Hà Quảng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”). Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã nhờ Bộ đề (ông Mã Văn S) nộp số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Quảng để bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trước Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi xem xét quyết định hình phạt.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng để cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng được công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo lại không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Xét đề nghị áp dụng pháp luật và ra mức hình phạt đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại (Ngô Doãn K, Triệu Văn T và Nông Văn V) không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại và không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần xử lý như sau:

- 01 (một) máy bơm nước màu xanh dương trên máy có dán tem chữ TAIJA là ông Ngô Doãn K đã mượn ông Triệu Văn T, quá trình điều tra xác định được ông Trường là chủ sở hữu hợp pháp nên cần trả lại 01 (một) máy bơm nước màu xanh dương trên máy có dán tem chữ TAIJA đã qua sử dụng cho ông Triệu Văn T.

- 01 (một) máy hàn điện màu đỏ có chữ PLATO và 01 (một) máy cắt sắt màu đỏ đen trên máy dán tem có ký hiệu chữ FEG là ông Ngô Doãn K đã mượn ông Nông Văn V, quá trình điều tra xác định được ông Vĩnh là chủ sở hữu hợp pháp nên cần trả lại 01 (một) máy hàn điện màu đỏ có chữ PLATO và 01 (một) máy cắt sắt màu đỏ đen trên máy dán tem có ký hiệu chữ FEG, đều đã qua sử dụng cho ông Nông Văn V.

- 01 (một) máy đục bê tông màu đỏ, đen, bạc loại cầm tay có ký hiệu chữ QUAIYOU kèm 01 (một) mũi đục bằng kim loại; 02 (hai) máy mài màu xanh, đen có ký hiệu Makita; 01 (một) máy cắt màu cam trên máy có dán tem ký hiệu MakeTec, quá trình điều tra xác định ông Ngô Doãn K là chủ sở hữu hợp pháp của các tài sản trên nên cần trả lại 01 (một) máy đục bê tông màu đỏ, đen, bạc loại cầm tay có ký hiệu chữ QUAIYOU kèm 01 (một) mũi đục bằng kim loại; 02 (hai) máy mài màu xanh, đen có ký hiệu Makita; 01 (một) máy cắt màu cam trên máy có dán tem ký hiệu MakeTec, đều đã qua sử dụng cho ông Ngô Doãn K.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ bạc mang biển kiểm soát 11L1- 13774, quá trình điều tra bị cáo khai đây là xe mô tô của em trai bị cáo (Mã Văn D). Mã Văn D không biết việc bị cáo dùng chiếc xe đi trộm cắp tài sản nên cần trả lại cho Mã Văn D 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ bạc mang biển kiểm soát 11L1 - 13774 xe cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) khúc cây bằng gỗ dài 1,67 mét đầu to nhất có đường kính là 4 cm, hai đầu được chặt nhám nhỡ; 02 (hai) bao tải dừa màu xanh đã qua sử dụng; 01 (một) lưới cửa bằng kim loại dài 32 cm, rộng 02 cm đã rỉ sét đã qua sử dụng, bị cáo khai đây là những công cụ bị cáo chuẩn bị dùng để thực hiện hành vi phạm tội do đó cần tịch thu, tiêu hủy.

- Số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), bị cáo xác nhận là tiền của bị cáo đã nhờ Bố đẻ (ông Mã Văn Sinh) nộp thay cho bị cáo để bồi thường thiệt hại, tuy nhiên các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên cần trả lại số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho bị cáo Mã Văn T.

[6] Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**Vì các lẽ trên,**

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về trách nhiệm hình sự:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Mã Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

+ Xử phạt bị cáo Mã Văn T 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 25-6-2021 đến ngày 23-9-2021) là 91 ngày, quy đổi bằng 273 ngày cải tạo không giam giữ. Nay buộc bị cáo phải chấp hành 08 tháng 27 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Mã Văn T cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của Chính quyền địa phương và thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

- Tuyên bố: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Mã Văn T đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

### **2. Việc bồi thường thiệt hại:**



- Ghi nhận sự tự nguyện của các bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết về bồi thường thiệt hại.

- Trả lại số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho bị cáo Mã Văn T.

### **3. Về xử lý vật chứng:**

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho ông Triệu Văn T 01 (một) máy bơm nước màu xanh dương trên máy có dán tem chữ TAIJA có thông số kỹ thuật là: MODEL- JAPAN-TGDK-20; TG-20; Hmax = 18 S/N; Qmax = 260L/min; KW 0.75; H5 – 20m; 2900rpm; 220V/240V; 50Hz, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho ông Nông Văn V 01 (một) máy hàn điện màu đỏ có chữ PLATO ký hiệu máy INPUT SINGLE 220/230/240V và 01 (một) máy cắt sắt màu đỏ đen có ký hiệu chữ FEG mod: EG – 936; 220V – 50Hz; 2300W;  $\phi$ 355mm, đều đã qua sử dụng.

- Trả lại cho ông Ngô Doãn K 01 (một) máy đục bê tông màu đỏ, đen, bạc loại cầm tay có ký hiệu chữ QUAIYOU kèm 01 (một) mũi đục bằng kim loại; 02 (hai) máy mài màu xanh đen có ký hiệu Makita  $\phi$ 100mm, 9556Hb; 01 (một) máy cắt màu cam trên máy có dán tem ký hiệu MakeTec;  $\phi$ 110mm; MT 413; 220V-5.7A; 50-60Hz; 1200W, đều đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Mã Văn D 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ bạc mang biển kiểm soát 11L1 - 13774 có số khung là RLHJC5219 CY215977, số máy là JC52E – 4308652, xe cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khúc cây bằng gỗ dài 1,67 mét đầu to nhất có đường kính là 4 cm, hai đầu được chặt nham nhỡ; 02 (hai) bao tải dứa màu xanh đã qua sử dụng; 01 (một) lưỡi cưa bằng kim loại dài 32 cm, rộng 02 cm đã rỉ sét, đã qua sử dụng.

### **Xác nhận:**

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng đã chuyển vật chứng trên sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Quảng tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16-8-2021.

### **4. Về án phí:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Mã Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

### **5. Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### ***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện Hà Quảng;
- Công an huyện Hà Quảng;
- THAHS Công an huyện Hà Quảng;
- Chi cục THADS huyện Hà Quảng;
- Ủy ban nhân dân xã TT;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Lưu: HS; THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Thị Hồng Vân**